

CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MÀM NON THÂN YÊU – TẾT TRUNG THU

Thời gian thực hiện: 4 tuần. Từ ngày 8/9 đến 03/10 /2025

Mục tiêu giáo dục			Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
STT	MT	Mục tiêu			
I. Phát triển thể chất					
1. Phát triển vận động					
1	1	- Trẻ biết thực hiện đúng thuần thực các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. + Tập với bài hát: Vui đến trường + Trò chơi: Cây cao cỏ thấp, lộn cầu vòng	1. Vận động. *Tập các động tác phát triển các nhóm cơ hô hấp - Hô hấp: Thổi bóng bay, gà gáy sáng - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân)... - Lung, bụng: Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái... - Chân: ngồi khụy gối sang ngang, Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau... + Tập với bài hát: Vui đến trường + Trò chơi: Cây cao cỏ thấp, lộn cầu vòng	*HD thể dục sáng *HĐH: - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân)... - Lung, bụng: Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái... - Chân: Ngồi khụy gối Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau... + Tập với bài hát: Vui đến trường + Trò chơi: Cây cao cỏ thấp, lộn cầu vòng	

2	2	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi bằng gót chân	- Đi bằng gót chân	* HĐH: - Đi bằng gót chân - TC : Ném bóng vào rổ	
3	4	Trẻ biết phối hợp tay, mắt trong vận động: - Tung bóng lên cao và bắt bóng	- Tung bóng lên cao và bắt bóng	* HĐH: + Tung bóng lên cao và bắt bóng * HĐC: - TC: Chuyển bóng	
4	5	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo khi thực hiện vận động: Bò bằng bàn tay bàn chân 4- 5m Bật liên tục vào vòng	- Bò bằng bàn tay bàn chân 4- 5m - Bật liên tục về phía trước	* HĐH: - Bò bằng bàn tay bàn chân 4- 5m - TC: Mèo và chim sẻ - Bật liên tục về phía trước - TC: Chạy tiếp cò	
5	6	- Trẻ thực hiện được các vận động + Cuộn, xoay cổ tay + gập, mở các ngón tay	- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vè, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi ... - Gập giấy.	* HĐC: - Góc XD "Xây trường lớp mầm non, xây công viên của bé" - Góc Nghệ thuật: Cắt dán về trường mầm non - Trẻ nói rõ các từ: Lắp ráp hàng rào * HĐC: - Chơi ngoài trời chơi ở các khu vực chơi: Cắt xé dán - TCM: Bịt mắt người rung chuông	
2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					

6	10	- Trẻ biết ăn đồ cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và Ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). - <i>Trẻ tôn trọng nhu cầu, khả năng và sở thích đối với các hoạt động vận động của bản thân và của người khác</i> - <i>Thực hiện hành vi văn hóa, vệ sinh trong ăn uống. Trẻ học cách ăn uống lành mạnh và quy tắc, hành vi lịch sự khi ăn uống</i> (Quyền được phát triển) - <i>Tôn trọng sự đa dạng(sở thích ăn uống...)</i>	*Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh cá nhân - Trò chuyện với trẻ trong giờ ăn trưa: Giới thiệu các món ăn, giáo dục trẻ. - Thực hành: Mời cô, mời bạn, cho trẻ tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, nhắc trẻ ăn không rơi vãi, đổ thức ăn. - Thực hành rửa tay, rửa mặt trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, thay quần áo khi bị ướt *HDC: - Cho trẻ xem video về sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...) và giáo dục trẻ.	
7	11	- Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	- Tập đánh răng, lau mặt. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.	* Hoạt động vệ sinh cá nhân - Thói quen rửa tay bằng xà phòng - Tập luyện thao tác rửa tay đúng cách theo 6 bước. - Rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn,	

8	12	- Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.		sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. Giữ gìn vệ sinh cá nhân - Ích lợi của việc vệ sinh răng miệng - Kỹ năng đánh răng, lau mặt. - Thói quen đánh răng rửa mặt hàng ngày. - Giữ gìn vệ sinh răng miệng đầu tóc mặt mũi...	
9	13	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã.	- Giữ gìn sức khỏe. Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - <i>(Quyền được phát triển)</i>	* HD ăn ngủ, vệ sinh - Trò chuyện về một số món ăn thông thường và cách chế biến, ích lợi của việc ăn uống đủ chất - Thực hành vệ sinh răng sau khi ăn, trước khi đi ngủ - Mời cô mời bạn trước khi ăn... - Chơi ngoài trời: Đội mũ khi trời nắng, cởi bớt áo khi trời nóng	
10	16	Trẻ có thể nhận ra những nơi như: hồ, ao, mương nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.	- Nhận biết những nơi không an toàn và nguy hiểm.	*HĐC: - Cho trẻ xem video và trò chuyện với trẻ về một số nơi không an toàn đến tính mạng như: hồ, ao, suối, bể chứa nước, thùng chứa nước trong nhà vệ sinh, giếng, ụ rậm.	

II. Phát triển nhận thức

1. Khám phá khoa học

7					
---	--	--	--	--	--

11	22	- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện	- Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau; xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện	- *HDC: - Góc thư viện: Xem sách, tranh ảnh về trường mầm non, đồ dùng, đồ chơi quen thuộc trong lớp”
12	24	- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	- Phân loại đồ dùng đồ chơi theo 1- 2 dấu hiệu	* HĐH: - Đồ dùng đồ chơi của lớp chúng mình - Trò chơi: Phân loại đồ dùng đồ chơi của lớp
13	26	- Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen	HĐH: KPKH: - Đồ dùng, đồ chơi của lớp chúng mình. - Trò chơi: Gạch chân tranh ảnh xếp cùng nhóm: đồ dùng, đồ chơi * HDC: - Thực hành nhận xét đặc điểm, cấu tạo và cách sử dụng của đồ dùng đồ chơi ở lớp
14	27	- Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình... - Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề Gia đình, phòng khám bệnh, xây dựng công	- Thực hiện qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình	*HDC: + Góc xây dựng: Xây trường mầm non, xây lớp học của bé, xây ngôi nhà, hàng rào. + Góc nghệ thuật: Hát các bài hát về chủ đề trường mầm non; Vẽ, xé, dán, đồ dùng, đồ chơi trong lớp... + Góc phân vai: chơi trò chơi đóng vai: bán hàng, làm bác sĩ, cô giáo, gia đình

		viên... - Hát các bài hát về cây, con vật... - Vẽ, xé, dán, nặn, ghép hình.... cây cối, con vật...			
3. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
15	29	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng - Xếp tương ứng 1-1 ghép đôi	* HĐC: - Đếm đồ dùng đồ chơi trong lớp và đếm theo khả năng - Thực hành: Cho trẻ đếm số lượng đồ chơi * HĐH: - Xếp tương ứng 1- 1, ghép đôi - TC: Ghép bạn, thi xem đội nào nhanh * TCM: Bắt vịt con	
16	30	Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
17	33	Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	* HĐH: - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2, nhận biết số 2, nhận biết số thứ tự trong phạm vi 2 - TC: Tìm nhà * TCM: Búp bê đến thăm lớp	
2. Khám phá xã hội					
18	44	- Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, địa chỉ của trường lớp.	* HĐC: - Trò chuyện với trẻ giờ đón, trả trẻ: Tên, địa chỉ của trường lớp.	

19	45	- Trẻ nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.	*HDH: - Trò chuyện về trường mầm non Sam Mún của bé - Trẻ nói rõ các từ: Bác cấp dưỡng, cô hiệu trưởng... - Trò chơi: Thi nói nhanh
20	46	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường, <i>điểm trường</i>	*HDC: - Trò chuyện với trẻ về họ tên và một vài đặc điểm của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường, ở lớp, điểm trường - Trò chơi : Tìm bạn giống mình
21	48	- Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội nổi bật ngày hội đến trường của bé, tết trung thu, ngày quốc khánh 2/9	- Tên và đặc điểm của một số ngày lễ hội.	* HDH: - Trải nghiệm về ngày tết trung thu - Trẻ nói rõ các từ: Tết trung thu, đèn ông sao, phá cỗ. * HDC: - Trẻ xem trực tuyến của bộ về ngày khai giảng - Cho trẻ xem về ngày Quốc khánh 2/9 * TCM: Lộn cầu vòng

III. Phát triển Ngôn ngữ

1. Nghe hiểu lời nói

22	51	- Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm	* HDC: + Trò chuyện, phân loại một số đồ dùng đồ chơi: vở, bảng, bút bê, phách tre, bút bê... + Sử dụng từ khái
----	----	--	---	--

				quát: Đồ dùng học tập, đồ chơi để chơi trò chơi... (VD: Đồ dùng học toán, đồ chơi góc xây dựng...)	
23	52	- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- <i>Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.</i> - <i>Trả lời và đặt các câu hỏi: „ai?“, „Cái gì?“, „Ở đâu?“, „Khi nào?“, „Để làm gì?“</i> (Quyền phát triển)	* HĐC: - Nghe hiểu nội dung các câu đơn: Con tên là gì? Con mấy tuổi - Bày tỏ nhu cầu bằng các câu đơn: Con xin cô bát cơm. - Trả lời các câu hỏi: Tại sao bạn Lan Anh thích mặc váy? - Đặt các câu hỏi: Tại sao đi nắng phải đội mũ	
24	53	- Trẻ có thể nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó	* HĐC: - Trò chuyện với trẻ: tên trường, tên lớp, các hoạt động ở trường mầm non; Cho trẻ nói rõ các tiếng có chứa âm khó: Buổi sáng mẹ đưa con đi học. Quả bóng hình tròn. Con học lớp MGN đội 10, trường MN số 2 xã Thanh An	
25	54	- Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...			
26	55	- Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép..	* HĐC: - Trò chuyện với trẻ: tên trường, tên lớp, các hoạt động ở trường mầm non - Thỏ trắng dậy sớm, thỏ trắng đánh răng, Thỏ trắng đánh răng	

				và rửa mặt, thỏ trắng không đi muộn	
27	57	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. - <i>Lòng biết ơn</i> - <i>Đồng cảm với người khác</i>	* HDH: - Thơ: Bé tới trường, - Trẻ nói rõ từ: “Êm ả” - Thơ : Cô giáo của em - Trẻ nói rõ các từ: “Ngay ngắn, nhiệm trang” - Thơ: Trăng sáng - Trẻ nói rõ từ: “Trăng khuyết” * HDC: - Ca dao, tục ngữ: Học thầy không tày học bạn, không thầy đồ mày làm lên, dung dăng dung dẻ	
28	58	- Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Kể lại truyện đã được nghe. - <i>Trí nhớ làm việc</i>	* HDH: - Truyện: Thỏ trắng đi học - Trẻ nói rõ từ: “Tung tăng, xoảng”	
29	65	- Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,...	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...)	* HDC: - Dạo chơi trong trường - xem tranh ảnh, ký hiệu thông thường như lối vào nhà vệ sinh, lối ra vào	
30	66	- Trẻ biết sử dụng ký hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc	- Nhận dạng một số chữ cái.. - Tập tô, tập đồ các nét chữ.	* HDC: - Thực hành vở tập tô chữ cái: tô màu chữ in rồng: o, ô, ơ, gạch	

		mừng...		chân chữ o, ô, ơ trong các từ: cái còi, cô giáo, cái nơ. Tô màu cái còi, cô giáo, cái nơ	
31	69	- Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	- <i>Sở thích, khả năng của bản thân.</i> (<i>Quyền Bảo vệ</i>)	* HĐC: - Góc XD: Xây trường mầm non - Thực hành : Kể về những việc bé làm để giúp đỡ cô giáo *HĐC: - Bé nào ngoan nhất	
32	70	- Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).			
33	76	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường, <i>đi đường, ven suối</i>). - Phân biệt hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”. - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. (<i>Quyền tham gia</i>) - <i>Linh hoạt nhận thức (tôn trọng các quan điểm khác nhau của trẻ)</i>	* HĐ lao động + Thực hành: Cất đồ dùng đồ chơi vào nơi đúng nơi quy định - Hoạt động chơi ngoài trời: Cho trẻ nhặt lá cây bỏ vào đúng nơi quy định - Cho trẻ xem hình ảnh giờ ăn, giờ ngủ... * HĐ ăn ngủ - Thực hành cất đồ dùng để ăn, để uống vào nơi quy định - Cho trẻ xem vì sao những hành vi đúng, sai, tốt xấu	
34	77	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	* HĐC: - Trò chuyện với trẻ về các cử chỉ, lời nói, lễ phép lịch sự Góc PV: Bác sỹ, nấu ăn, cô giáo + Thực hành nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào	

				hỏi lễ phép + Trò chơi: Bé nào ngoan nhất	
35	80	- Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...).	- Hợp tác với bạn. - <i>Quan tâm, giúp đỡ bạn.</i> <i>(Quyền tham gia)</i>	* HDC: - Góc xây dựng: Trẻ hợp tác hoàn thành công trình theo đúng tiến độ. - Thực hành chơi theo nhóm: Làm thí nghiệm...	

V. Phát triển thẩm mỹ

36	87	- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	* HDH: - Cho trẻ nghe các bài hát: Bàn tay cô giáo, cô giáo miền xuôi, cô nuôi dạy trẻ - Cho trẻ nghe những bài hát dân ca nhạc dân tộc của dân tộc thái: Inh lả ời, ngày mùa vui, xòe hoa... - Nghe đọc thơ: Trăng sáng, cô giáo của em bé đến trường đồng dao: Dung dăng dung dẻ - Ca dao, tục ngữ: Học thầy không tày học bạn, không thầy đố mày làm lên	
37	88	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. Hát 1 số bài hát tiếng mẹ đẻ.	* HDH: - Hát các bài hát, bản nhạc: Vui đến trường - Hát các bài hát tiếng mẹ đẻ: ngủ ngoan em nhé	

38	89	- Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	* HDH: - Vận động theo giai điệu, nhịp điệu bài hát: Múa vui, hoa trường em - Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất, tai ai tinh, nghe tiết tấu tìm đồ vật - Biểu diễn văn nghệ	
39	90	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	* HĐC + Chơi với len, hạt, rom, nan tre, sỏi...	
40	91	- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc và bố cục.	* HDH: - Vẽ đường đến trường, vẽ trường mầm non	
41	93	- Trẻ biết làm lốm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi	- Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có nhiều chi tiết.	* HDH: - Nặn bánh trung thu	

*** CHUẨN BỊ HỌC LIỆU:**

- Máy tính, giáo án điện tử, tranh ảnh về trường mầm non, tranh bé đến trường, , cô giáo của em, tranh thơ trắng sáng, tranh truyện thơ trắng đi học .Một số đồ dùng đồ chơi trong lớp như sách vở, bút bảng tranh ảnh sắc xô, hoa lá, bóng, chiếu, bút màu, thẻ chữ cái , số, cây xanh, hàng rào, kéo keo, len...

- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu truyện...liên quan đến trường mầm non
- Đài, đàn, Băng cat xéc, hoa cài tay đủ cho trẻ
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề trường mầm non

- Âm nhạc: Đài, băng bài hát trường chúng cháu là trường mầm non, vui đến trường....

- HDG: Bộ đồ chơi nấu ăn, bán hàng. Các khối gỗ, hàng rào, cây hoa, giấy bút màu, kéo...

BAN GIÁM HIỆU

Ký duyệt



Lường Thị Thuý